

ĐỀ THI THỬ MÔN VĂN TỐT NGHIỆP THPT TRƯỜNG
NGUYỄN VIỆT XUÂN – VĨNH PHÚC LẦN 3 NĂM 2018

MÃ ĐỀ: 01
(Đề thi gồm 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

"Có một chàng thanh niên đứng giữa thị trấn và tuyên bố mình có trái tim đẹp nhất vì chẳng hề có một tí vết hay rạn nứt nào. Đám đông đều đồng ý đó là trái tim đẹp nhất mà họ từng thấy. Bỗng một cụ già xuất hiện và nói: "Trái tim của anh không đẹp bằng trái tim tôi!". Chàng trai cùng đám đông ngấm nhìn trái tim của cụ. Nó đang đập mạnh mẽ nhưng đầy những vết sẹo. Có những phần của tim đã bị lấy ra và những mảnh tim khác được đắp vào nhưng không vừa khít nên tạo một bề ngoài sần sùi, lồi chõm; có cả những đường rãnh khuyết vào mà không hề có mảnh tim nào trám thay thế. Chàng trai cười nói:

-Chắc là cụ nói đùa! Trái tim của tôi hoàn hảo, còn của cụ chỉ là những mảnh chấp vá đầy sẹo và vết cắt.

-Mỗi vết cắt trong trái tim tôi tượng trưng cho một người mà tôi yêu, không chỉ là những cô gái mà còn là cha mẹ, anh chị, bạn bè... Tôi xé một mẫu tim mình trao cho họ, thường thì họ cũng sẽ trao lại một mẫu tim của họ để tôi đắp vào nơi vừa xé ra. Thế nhưng những mẫu tim chẳng hoàn toàn giống nhau, mẫu tim của cha mẹ trao cho tôi lớn hơn mẫu tôi trao lại họ, ngược lại với mẫu tim của tôi và con cái tôi. Không bằng nhau nên chúng tạo ra những nếp sần sùi mà tôi luôn yêu mến vì chúng nhắc nhở đến tình yêu mà tôi đã chia sẻ. Thỉnh thoảng tôi trao mẫu tim của mình nhưng không hề được nhận lại gì, chúng tạo nên những vết khuyết. Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại. Dù những vết khuyết đó thật đau đớn nhưng tôi vẫn luôn hy vọng một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẫu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi.

Chàng trai đứng yên với giọt nước mắt lăn trên má. Anh bước tới, xé một mẫu từ trái tim hoàn hảo của mình và trao cho cụ già. Cụ già cũng xé một mẫu từ trái tim đầy vết tích của cụ trao cho chàng trai. Chúng vừa nhưng không hoàn toàn khớp nhau, tạo nên một đường lồi chõm trên trái tim chàng trai. Trái tim của anh không còn hoàn hảo nhưng lại đẹp hơn bao giờ hết vì tình yêu từ trái tim của cụ già đã chảy trong tim anh..."

(Dẫn theo songdep.xitrum.net)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. Nêu chủ đề của văn bản trên? Đặt nhan đề cho văn bản?

Câu 3. Trong cuộc sống, có phải lúc nào ước mong của cụ già về "một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẫu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi" đều trở thành hiện thực hay không?

Câu 4. Hãy nêu quan niệm riêng của anh/chị về một trái tim hoàn hảo?

II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan niệm trong văn bản ở phần Đọc hiểu: "Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại".

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh bát cháo hành của Thị Nở trong truyện *Chí Phèo* (Nam Cao) và nỗi cháo cám của bà cụ Tứ trong truyện *Vợ nhặt* (Kim Lân).

-----Hết-----

Mã đề: 01

Phần	Câu/ Ý	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC- HIỂU		3,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự	0,5
	2	- Chủ đề của văn bản : Trái tim của con người chỉ có thể đẹp nhất khi đó là trái tim biết yêu thương và san sẻ yêu thương. - Nhan đề cho văn bản : Trái tim hoàn hảo ; Trái tim đẹp nhất... (Lưu ý : Có thể cho điểm nếu đặt nhan đề khác phù hợp với nội dung của văn bản)	0,5
	3	Trong đời sống, không hẳn lúc nào ước muốn “ <i>một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi máu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi</i> ” của cụ già đều trở thành hiện thực. Bởi lẽ, trái tim hoạt động theo cơ chế riêng của nó, không ai có thể ép buộc hay khuyên nhủ, chỉ khi trái tim thấy yêu thương thì nó mới san sẻ.	1,0
	4	Nêu quan niệm của bản thân và cơ sở của quan niệm đó: (Thí sinh có thể đưa ra quan niệm phù hợp với yêu cầu của đề). Ví dụ: Theo tôi, một trái tim hạnh phúc là một trái tim biết yêu thương và được yêu thương. Là khi trái tim ấy trao đi và nhận lại một phần tương ứng. Nhưng nếu không được như vậy, một trái tim bao dung sẽ vẫn thấy hạnh phúc vì nó sẽ nhận lại được sự bù đắp từ những trái tim nhân hậu và đồng cảm khác.	0,5
II	LÀM VĂN		7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan niệm trong văn bản ở phần Đọc hiểu: “ <i>Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại</i> ”.	2,0
		a.Yêu cầu chung - Viết đúng hình thức 01 đoạn văn (200 chữ). - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
		b.Yêu cầu cụ thể	
		Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận	0,25
		* Giải thích: Tình yêu là bản chất của trái tim con người. Tình yêu là sự trao và nhận yêu thương, sự quan tâm ân cần. Tình yêu có biết bao nhiêu cung bậc, thường thì khi trao tình yêu người ta mong được đáp lại. Nhưng tình yêu	0,25

	không hẳn lúc nào cũng công bằng như thế, có người trao đi và không nhận lại. Vì người ta trao đi và không cần được đáp lại.	
	<p>* Bàn luận:</p> <p>- Tại sao lại có người chỉ trao tình yêu mà không cần nhận lại?</p> <p>+ Vì trái tim hoạt động theo qui luật của riêng nó, không phụ thuộc vào lí trí, nên đôi khi người trao biết là không thể ép buộc sự đền đáp của tình yêu.</p> <p>+ Vì có những tình yêu cao thượng không trông chờ sự đáp lại.</p> <p>Ví dụ: Tình cảm yêu thương bố mẹ trao cho con cái; tình cảm ân cần, sẻ chia dành cho những người có hoàn cảnh khó khăn...</p> <p>-Tuy nhiên, tình cảm cần chân thành, phù hợp. Có những tình cảm cần từ hai phía như tình yêu nam nữ, tình bạn. Nếu chỉ có một bên trao thì không thể có một tình cảm đẹp.</p>	0,5
	<p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Cần biết trân trọng tình cảm của mọi người dành cho mình.</p> <p>+ Bồi dưỡng tâm hồn, trái tim để biết yêu thương, sẻ chia mà không phải lúc nào cũng cần được đáp lại.</p>	0,5
2	Cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh bát cháo hành của Thị Nở trong truyện Chí Phèo (Nam Cao) và nỗi cháo cám của bà cụ Tứ trong truyện Vợ nhặt (Kim Lân).	5,0
A	<p>Yêu cầu chung</p> <p>- Viết đúng hình thức 01 bài văn.</p> <p>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p>	
B	Yêu cầu cụ thể	
b1	Khái quát chung	0,5
	<p>- Giới thiệu Nam Cao, truyện <i>Chí Phèo</i> và chi tiết bát cháo hành.</p> <p>- Giới thiệu Kim Lân, truyện <i>Vợ nhặt</i> và chi tiết nỗi cháo cám.</p>	
b2	Cảm nhận	4,0
	1. Hình ảnh bát cháo hành:	1,5
	<p>* Sự xuất hiện: Hình ảnh này xuất hiện ở phần giữa truyện. Chí say rượu, gặp Thị Nở ở vườn chuối. Khung cảnh hữu tình của đêm trăng đã đưa đến mối tình Thị Nở – Chí Phèo. Sau hôm đó, Chí bị cảm, Thị Nở thương tình đã về nhà nấu cháo hành mang sang cho hắn.</p>	0,25
	<p>* Về nội dung:</p> <p>+ Hình ảnh bát cháo hành thể hiện tình yêu thương của Thị Nở dành cho Chí.</p>	0,25
	<p>+ Là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muộn màng mà lần đầu tiên Chí được hưởng.</p>	0,25
	<p>+ Là liều thuốc giải cảm và giải độc tâm hồn Chí : gây ngạc nhiên, xúc động mạnh, khiến nhân vật ăn năn, suy nghĩ về tình trạng thể thảm hiện</p>	0,5

	<p>tại của mình. Nó khơi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người, hi vọng vào một cơ hội được trở về với cuộc sống lương thiện. Như vậy, bát cháo hành đã đánh thức nhân tính bị vùi lấp lâu nay ở Chí.</p> <p>* Về nghệ thuật: + Là chi tiết rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật. + Góp phần thể hiện sinh động tư tưởng Nam Cao: tin tưởng vào sức mạnh cảm hoá của tình người.</p>	0,25
	<p>2. Hình ảnh nồi cháo cám:</p>	1,5
	<p>* Sự xuất hiện: Hình ảnh này xuất hiện ở cuối truyện, trong bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới của gia đình bà cụ Tứ.</p>	0,25
	<p>* Về nội dung: - Đối với gia đình Tráng, nồi cháo cám là món ăn xua tan cơn đói, là món ăn duy nhất của bữa tiệc cưới đón nàng dâu mới về. Qua đó, tác giả đã khắc sâu sự nghèo đói, cực khổ và rẻ mặt của người nông dân trong nạn đói 1945.</p>	0,5
	<p>- Qua chi tiết nồi cháo cám, tính cách của nhân vật được bộc lộ: + Bà cụ Tứ gọi cháo cám là "chè khoán", bà vui vẻ, niềm nở, chuyện trò với các con. Ở bà hiện lên hình ảnh người mẹ nhân hậu, thương con, và có tinh thần lạc quan. Nồi cháo cám là nồi cháo của tình thân, tình người, niềm tin và hy vọng. Trong hoàn cảnh đói kém, mẹ con Tráng dám curu mang, đùm bọc thị, chia sẻ sự sống cho thị. Bà cụ Tứ nói toàn chuyện vui, đem nồi cháo cám ra đãi nàng dâu vốn để làm không khí vui vẻ hơn. + Vợ Tráng đã có sự thay đổi về tính cách. Hết sức ngạc nhiên trước nồi cháo cám nhưng người con dâu mới vẫn điềm nhiên và vào miệng để làm vui lòng mẹ chồng. Chứng tỏ, Thị không còn nét cách chồng lòn như xưa nữa mà đã chấp nhận hoàn cảnh, đã thực sự sẵn sàng cùng gia đình vượt qua những tháng ngày khó khăn sắp tới.</p>	0,25
	<p>* Về nghệ thuật: Chi tiết góp phần bộc lộ tính cách các nhân vật, thể hiện tài năng của tác giả Kim Lân trong việc lựa chọn chi tiết trong truyện ngắn.</p>	0,25
	<p>3. Điểm tương đồng, khác biệt:</p>	1,0
	<p>- Tương đồng: + Cả 2 hình ảnh đều là biểu tượng của tình người ấm áp. + Đều thể hiện bi kịch của nhân vật và hiện thực xã hội: Ở <i>Chí Phèo</i> là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người, bát cháo hành rất bình dị, thậm chí là nhỏ bé, tầm thường nhưng đó là lần đầu tiên Chí được cho mà không phải đi cướp giật. Ở <i>Vợ nhặt</i>, số phận con người cũng trở nên rẻ mặt. + Đều thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc, cái nhìn tin tưởng vào sức mạnh của tình yêu thương con người của các nhà văn.</p>	0,25
	<p>- Khác biệt: + Bát cháo hành: biểu tượng của tình thương mà thị Nở dành cho Chí Phèo nhưng xã hội đương thời đã cự tuyệt Chí, đẩy Chí vào bước đường cùng. Qua đó, chúng ta thấy bộ mặt tàn bạo, vô nhân tính của xã hội thực dân nửa phong kiến cũng như cái nhìn bi quan, bế tắc của nhà văn Nam Cao.</p>	0,25

	<p>+ Nội cháo cám: biểu tượng tình thân, tình người, niềm tin và hy vọng vào phẩm chất tốt đẹp của người dân lao động trong nạn đói. Sau bát cháo cám, mọi người nói chuyện về Việt Minh. Qua đó, thức tỉnh ở Tràng khả năng cách mạng. Như vậy ở Kim Lân có cái nhìn lạc quan, đầy tin tưởng vào sự đổi đời của nhân vật, dưới sự lãnh đạo của Đảng.</p> <p>4. Lí giải sự giống và khác nhau đó:</p> <p>- Về nội dung:</p> <p>+ Do hai nhà văn đều viết về người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945. Họ đều chịu ảnh hưởng bởi cái đói do phát xít thực dân mang lại.</p> <p>+ Có sự khác nhau đó là do ảnh hưởng của lí tưởng Cách mạng với mỗi nhà văn. Nam Cao có cái nhìn bi quan, bế tắc về số phận của người nông dân. Kim Lân có cái nhìn lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng.</p> <p>- Về nghệ thuật:</p> <p>+ Nhà văn miêu tả nhân vật đặc sắc từ chân dung, tính cách đến đời sống tâm lí phong phú, đa dạng; khắc họa thành công nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình.</p> <p>+ Giọng điệu tự sự xen lẫn trữ tình, ngôn ngữ đa thanh, đa giọng, mang tính triết lí sâu sắc về cuộc sống và thân phận con người.</p>	0,5
b3	Đánh giá chung	0,5
	Tóm lại, mỗi chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm lại hiện lên với vẻ đẹp khác nhau, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của cốt truyện, đem đến cho người đọc những áng văn bất hủ, giàu giá trị. Nam Cao và Kim Lân chính là những "hóa công" đã xây nên hai chi tiết nghệ thuật đặc sắc, đầy ý nghĩa này.	

-----Hết-----